

Số: /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiêu chí xã nông thôn mới đối với xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thành lập Hội đồng thẩm định xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn tại Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 05/5/2023 về việc đề nghị thẩm định, xét công nhận xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2022 và Ý kiến thẩm định xã Nhữ Khê đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 của các cơ quan thành viên Hội đồng thẩm định. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới đối với xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Thời gian thẩm định: Từ ngày 02/6/2023

1. Về hồ sơ: Hồ sơ trình thẩm định gồm:

- Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn về việc thẩm định, xét, công nhận xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022;

- Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 đối với xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

- Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp ý kiến vào kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 đối với xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

- Biên bản cuộc họp ngày 10/4/2023 của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện về đề nghị xét, công nhận xã Nhữ Khê đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022;

- Báo cáo số 324/BC-MTTQ-BTT của Ban thường trực Mặt trận Tổ quốc huyện Yên Sơn về kết quả tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đề nghị công nhận xã Nhữ Khê hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2022.

- Hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Nhữ Khê về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

- Quyết định số 110/QĐ-UBND, ngày 15/4/2024 của UBND huyện Yên Sơn về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2035.

2. Kết quả thẩm định các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) *Kết quả thực hiện tiêu chí:* Quyết định số 110/QĐ-UBND, ngày 15/4/2024 của UBND huyện Yên Sơn về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2035.

b) *Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Kết quả thực hiện được 12,6 km/12,6 km, đạt tỷ lệ 100%
- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 13,40/14,80 km, đạt 90,54%.
- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm 13,18/15,16 km đạt 86,94%.
- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm 8,97/11,64 km đạt 77,06%.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa 2 vụ được tưới chủ động 279,48/281,8 ha đạt 99,18%
- Chỉ tiêu 3.2: Tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định; có nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu; công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn được triển khai chủ động, có hiệu quả.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành 02 chỉ tiêu của tiêu chí thủy lợi.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện

- Trên địa bàn xã có 11 trạm biến áp tại 11 thôn (các trạm biến áp gồm: thôn 5, thôn 10, thôn Đồng Cả, Đồng Xuân, Thọ Xuân, Nhữ Khê, Cây Sim, Cây Thị, Gò Danh, Hồng Hà, Thọ An).
- Toàn xã có 1.422/1.422 hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành 02 chỉ tiêu của tiêu chí Điện.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học

- a) **Kết quả thực hiện tiêu chí:** Trên địa bàn xã Nhữ Khê có 03 trường học (Mầm non Nhữ Khê, Tiểu học Nhữ Khê, THCS Nhữ Khê), 100% trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu; 2/3 số trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (chiếm 67%).

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ trường học các cấp có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia từ 70%.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

- Chỉ tiêu 6.1: Xã có nhà văn hoá hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hoá, thể thao của toàn xã.

- Chỉ tiêu 6.2: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Chỉ tiêu 6.3: 15/15 thôn có nhà văn hoá, thể thao phục vụ sinh hoạt văn hoá, thể thao của nhân dân đạt 100%.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành 03 chỉ tiêu của tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Có chợ nông thôn trong quy hoạch, kế hoạch phát triển và đạt chuẩn theo quy định.

+ Xã có 7 cửa hàng tổng hợp đạt chuẩn theo quy định, có danh mục hàng hóa kinh doanh 250 mặt hàng, có nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, có đầy đủ trang thiết bị cần thiết để bảo quản hàng hóa và đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách hàng, có biển hiệu, thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được điều kiện vật chất và dịch vụ theo quy định.

- Xã có điểm dịch vụ viễn thông, internet: Tất cả các thôn trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng cả hai loại dịch vụ điện thoại (trên mạng viễn thông di và dịch vụ truy cập Internet; dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành: Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet 1.131/1.422, đạt 79,54%.

- Xã có đài truyền thanh cơ sở và có hệ thống loa đến các thôn bản: Xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Có 15/15 thôn có hệ thống loa hoạt động tốt.

- xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

+ Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã 17/19 đạt 89,47%. Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau (*hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; hệ thống một cửa điện tử; cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến*).

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã 335/335, đạt 100%.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành 04 chỉ tiêu của tiêu chí Thông tin và Truyền thông.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Nhà tạm, dột nát: Qua kiểm tra thực tế tại một số hộ trên một số thôn trên địa bàn xã, kết quả số hộ được kiểm tra đều đạt “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng).

+ Số hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chí của Bộ Xây dựng là 1.345/1.422 nhà, đạt 94,59%.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành 02 chỉ tiêu của tiêu chí Nhà ở dân cư.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Kết quả thực hiện tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 39,12 triệu đồng/người/năm.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người năm 2022.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.11. Tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều

a) Kết quả thực hiện tiêu chí: Kết quả rà soát năm 2022, số hộ nghèo toàn xã 151/1.422 hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 10,62%; số hộ cận nghèo 26/1.422 hộ, chiếm 1,83 %; tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo giai đoạn 12,45%.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*) 2.318 /3.088 người đạt 75,06%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*) 693/3.088 người đạt 22,44%.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90%.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Toàn xã hiện có 03 HTX hoạt động đảm bảo theo Luật HTX năm 2012 (HTX Mật ong Tân Long, HTX Dịch vụ SXNN Hồng Ngọc, HTX Dịch vụ SXNN Sơn Ngân).

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Xã có 03 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững (02 mô hình trồng cây ăn quả, 01 mô hình nuôi ong lấy mật).

- Có vùng sản xuất nông sản chủ lực của xã được chứng nhận VietGap hoặc tương đương trở lên gắn với truy xuất nguồn gốc: Xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn có 02 vùng sản xuất nông sản chủ lực của xã được chứng nhận VietGap hoặc tương đương trở lên gắn với truy xuất nguồn gốc (01 mô VietGap cây ăn quả; 01 mô hình bưởi gắn với truy xuất nguồn gốc).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã không có làng nghề truyền thống.

- Có Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 về việc kiện toàn Tổ khuyến nông cộng đồng xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Đối chiếu với các chỉ tiêu tại Quyết định số 731/QĐ-SNN ngày 22/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu số 14.1:* Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi 93/93 đạt 100%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 (đúng độ tuổi mức 1); tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 có 103/103 đạt 100%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại “**Tốt**” theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDDT

ngày 12/12/2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “cộng đồng học tập” cấp xã.

- *Chỉ tiêu 14.2:* Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp 98% số học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành 02 chỉ tiêu của tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 5.088/5.641, đạt 90,2%

- Chỉ tiêu 15.2: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã: Đạt

- Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, cơ thể thấp còi là 74/391 trẻ, đạt 19,93%.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành 03 chỉ tiêu của tiêu chí Y tế. Kết quả đánh giá: Xã đã đạt chuẩn tiêu chí.

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nội dung thực hiện tiêu chí tỷ lệ thôn, bản đạt chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.

- Năm 2022, xã có 15/15 thôn đạt thôn văn hóa đạt 100%, số hộ đạt gia đình văn hóa 1.358/1.422 hộ đạt 97,4%.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã hoàn thành chỉ tiêu có từ 70% số thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa. Kết quả đánh giá: Xã đã đạt chuẩn tiêu chí.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 17.1:* Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh 1.418/1.422 hộ, đạt 99,72%; số hộ sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn quốc gia 724/1.422 hộ, đạt 50,91%; số hộ có nhu cầu sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước sạch tập trung là 637/1.422 hộ đạt 44,8%. Đáp ứng theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.2:* Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Đạt

- *Chỉ tiêu 17.3:* Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. *Đạt*

- *Chỉ tiêu số 17.4:* Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn. *Đạt*

- *Chỉ tiêu 17.5:* Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định chi tiết xây dựng nghĩa trang nhân dân đã được UBND huyện Yên Sơn phê duyệt tại Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 31/12/2012; công tác quản lý nghĩa trang đã được thực hiện theo Quy chế quản lý nghĩa trang nhân dân tại Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND xã Nhữ Khê. *Đạt*

- *Chỉ tiêu 17.6:* Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: *Đạt*

- *Chỉ tiêu 17.7:* Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: *Đạt*

- *Chỉ tiêu 17.8 :* Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (3): Nhà tắm: Có 1.277/1.422 hộ đạt 89,8 %; Nhà tiêu có 1.246/1.422 hộ đạt 87,62 % thiết bị chứa nước SH: 1.377/1.422 hộ đạt 96,83 %.

- *Chỉ tiêu 17.9:* Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: 367/464 đạt 79,1%.

- *Chỉ tiêu 17.10:* Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: *Đạt 100%.*

- *Chỉ tiêu 17.11:* Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: *Đạt*

- *Chỉ tiêu 17.12:* Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: *Đạt*

b) *Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Xã đã hoàn thành 08 chỉ tiêu của tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 18.1: 100% cán bộ xã đáp ứng tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; 100% công chức xã đáp ứng tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức

xã, phường, thị trấn và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Chỉ tiêu 18.2: Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Năm 2022 Đảng bộ xã đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*Quyết định số 955/QĐ/HU ngày 09/2/2022 của Huyện ủy về việc xếp loại chất lượng ban chấp hành, Đảng bộ và chi bộ cơ sở năm 2022*); chính quyền xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc xếp loại chất lượng UBND cấp xã và tập thể lãnh đạo cấp xã năm 2022*).

- Chỉ tiêu 18.3: Các tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt 100%.

- Chỉ tiêu 18.4: Xã đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật theo quy định: Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện, các thủ tục hành chính được công khai minh bạch để Nhân dân biết và thực hiện.

- Chỉ tiêu 18.5: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Không có vụ vi phạm bạo lực gia đình nào xảy ra trên địa bàn; bố trí 01 nhà tạm lánh trên địa bàn xã tại trạm Y tế xã.

- Chỉ tiêu 18.6: Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành 06 chỉ tiêu của tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 19.1 - Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:*

+ Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý nguồn, củng cố xây dựng lực lượng dân quân nòng cốt theo đúng luật Dân quân, tự vệ. Kiện toàn Ban CH QS xã gồm 04 đồng chí, 100% các thôn có biên chế 01 tổ dân quân tại chỗ, tỷ lệ đảng viên đạt 25%, phụ nữ trong dân quân đều đạt và vượt chỉ tiêu. Hằng năm lực lượng dân quân nòng cốt được huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật theo chương trình cơ bản của từng đối tượng phù hợp với nhiệm vụ và địa

bàn hoạt động, kết quả hằng năm 100% các nội dung đạt yêu cầu trong đó có trên 80% đạt khá, giỏi.

+ Về thực hiện các chỉ tiêu quốc phòng: Hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ tuyển quân hằng năm; thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên, công tác giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức quốc phòng cho các đối tượng và nhân dân. Tích cực thực hiện chính sách hậu phương quân đội và phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”. Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với nhiệm vụ quốc phòng an ninh.

- *Chỉ tiêu 19.2 - Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước:*

(1) Hằng năm, Đảng ủy xã có nghị quyết, UBND xã và Công an xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở. (2) Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại Điểm a, b, c, d, Khoản 3, Điều 4 Thông tư 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”. (3) Năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn xã không có khiếu kiện vượt cấp, kéo dài như: Lôi kéo, tụ tập nhiều người cùng đến các cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hay có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo. (4) Không có công dân trên địa bàn phạm tội hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. (5) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm 50% (chỉ tiêu giảm 05%) so với năm trước; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế giảm so với năm trước. (6) Trên địa bàn xã đang duy trì các mô hình tự quản về ANTT gồm: mô hình “thôn xóm bình yên” tại thôn Gò Danh, thành lập ngày 18/11/2018; mô hình “Ba quản, hai tích cực” tại 07 thôn (Đồng Giản, Hồng Hà, Đồng Xuân, Thọ Xuân, Thọ An, Đồng Thắng, Cây Sim) thành lập ngày 23/6/2021. Trong đó: Mô hình “Ba quản, hai tích cực” tại thôn Đồng Giản, xã Nhữ Khê được Ban chỉ đạo 138 xã ban hành thông báo về kinh nghiệm mô hình hoạt động có hiệu quả. Các mô hình được cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, lực lượng Công an xã đã tổ chức hướng dẫn các mô hình hoạt động thực chất, hiệu quả góp phần đảm bảo ANTT tại địa bàn cơ sở. (7) Công tác xây dựng lực lượng Công an xã: Tổng số công an xã gồm 21 đồng chí (trong đó có 6 đồng chí Công an chính quy). Năm 2022, 100% cán bộ chiến sỹ Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ

được giao; không có đồng chí nào vi phạm bị xử lý, kỷ luật; được Công an tỉnh Tuyên Quang tặng danh hiệu thi đua “Đơn vị quyết thắng”.

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Xã đã hoàn thành 02 chỉ tiêu của tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

Kết quả đánh giá: Xã đạt chuẩn tiêu chí.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Về kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới

Căn cứ hồ sơ đề nghị của xã Nhữ Khê và kết quả thẩm tra của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; các cơ quan, đơn vị thành viên thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh đã triển khai công tác thẩm định xét, công nhận xã Nhữ Khê đạt chuẩn nông thôn mới. Ủy ban nhân dân xã Nhữ Khê, Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn đã hoàn thiện, củng cố, hoàn thiện những tiêu chí, chỉ tiêu vướng mắc.

Kết quả thẩm định đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí đối với xã Nhữ Khê, huyện Hàm Yên: Hoàn thành 19/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2011-2025.

(Có biểu tổng hợp kết quả thẩm định kèm theo).

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản: Xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

4. Về đánh giá quá trình lấy ý kiến và sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả thực hiện tiêu chí: Đã triển khai tổ chức lấy phiếu tại 15/15 thôn của xã; phát phiếu cho đại diện 1.235/1.373 hộ gia đình trên địa bàn xã để lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới, đạt 90%;

Từ câu số 1 đến câu số 18 đều có phiếu hài lòng đạt trung bình từ 96,5%.

Câu 19: Có 1.169/1.235 phiếu lấy ý kiến đánh giá hài lòng với kết quả chung về xây dựng nông thôn mới của xã đạt 94,7%;

b) Đánh giá chung, kiến nghị:

- Quá trình lấy ý kiến đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và việc tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây

dựng nông thôn mới của xã Nhữ Khê đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy, phối hợp thống nhất của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy dân chủ và sự tham gia tích cực của người dân, tạo được sự đồng thuận cao của nhân dân.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh; | (Báo cáo)
- Lãnh đạo VP Điều phối tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐ tỉnh theo QĐ số 204;
- UBND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nhữ Khê;
- Lưu VT, VPĐP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt